TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2026/HSST

Ngày: 23/04/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải và bà Dương Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên tham gia phiên toà*: Ông Đặng Văn Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại Nhà Văn hóa xóm L1, xã T, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vương Thành T**, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1999.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N - Khu Â Đã, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Vương Văn T1 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: + Tại QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 27/01/2022 của Công an xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tại Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tín chấp hành xong Bản án ngày 06/10/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm G, Công an tỉnh T, có mặt.

2. Họ và tên: **Tằng Văn H1**; sinh ngày: 19 tháng 10 năm 1997

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N - Khu Â Đã, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Tằng Văn T2 (đã chết); Con bà: Lý Thị T3, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh, chị, em bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: 01

- Tại Bản án số 37 ngày 30/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. H1 chấp hành xong Bản án ngày 24/11/2025. Chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm G, Công an tỉnh T, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vương Thành T: Bà Vi Khánh P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp ly nhà nước tỉnh T, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Tằng Văn H1: Bà Lê Thúy H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp ly nhà nước tỉnh T, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn T4, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên(có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến**:** Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Thành T và Tằng Văn H1 là người nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ sáng ngày 30/12/2025, H1 một mình điều khiển xe mô tô BKS 20D1-035.87 (xe Hoàng mượn của anh Hà Văn T4, sinh năm 1985, trú tại xóm L, xã T, tỉnh Thái

Nguyên) đến nhà T tại xóm N - Khu Â Đã, xã T, tỉnh Thái Nguyên chơi. Sau đó T rủ H1 đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, H1 đồng ý, H1 điều khiển xe mô tô BKS 20D1-035.87 chở T đi đến khu vực xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, T bảo H1 dừng lại để T xuống xe, còn H1 điều khiển xe đi về hướng trung tâm xã V rồi đỗ lại ở khu vực cầu S (thuộc xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên) chờ Tín ở đó. Tín đi bộ một mình đến nhà Lục Hải S, sinh năm 1993, trú tại xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên và mua của S 01 gói ma túy (loại H3) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T nhặt một vỏ nilon đựng xi lanh tiêm dưới lề đường rồi cho gói giấy vừa mua được vào trong túi nilong này buộc lại cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ đến địa điểm mà Hoàng chờ. Sau đó H1 và T chở nhau đến hiệu thuốc gần đó để mua nước cất và bơm kim tiêm. Do H1 không có tiền nên T đưa cho H1 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) để H1 vào hiệu thuốc mua 01 lọ nước cất và 02 bơm tiêm rồi H1 điều khiển xe mô tô cho T tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an xã T yêu cầu kiểm tra, H1 nói với T: "Tín ơi vứt đi", ngay lúc này T lấy gói ma túy vừa mua được ném vào bụi cỏ lề đường, sau đó H1 dừng xe lại có ý định bỏ chạy nên đã bị rơi 02 bơm kim tiêm và 01 chai nước cất từ trong người xuống đất. Tổ công tác công an xã T đã khống chế được H1 và T, cả hai đối tượng đã thừa nhận gói nilon T vừa vứt là ma túy mà H1 và T vừa mua được, 02 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất là H1 mua ở hiệu thuốc để về cùng sử dụng ma túy cùng với T. Tổ công tác Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon trong suốt, bên trong có 01 (một) giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có chứa chất bột màu trắng đục dạng cục và dạng bột (nghi là Heroine); 02 bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03ml/cc của Công ty Cổ phần T7, tình trạng nguyên vẹn nilon bọc ngoài, chưa sử dụng; 01 lọ nước cất NOVOCAIN, loại 02ml của C.T.CP.D.VTYT H, tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, gắn BKS 20D1-035.87, số khung: RLHJC5216CY279040, số máy: JC52E-4418020, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng).

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2025 cân xác định khối lượng số chất màu trắng đục dạng cục và dạng bột thu giữ của T và H1 là 0,215gam và lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M gửi đi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận số 142/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định trong bì ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,215 gam.

Ngày 30/01/2026 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét đối với chỗ ở của với Tăng Văn H1, Vương Thành T và Lục Hải S, kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra Vương Thành T, Tằng Văn H1 đã khai báo hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phong kín ký hiệu V bên trong có 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 0,181 gam (không phẩy một trăm tám mốt gam) mẫu M còn lại sau giám định; 02 bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03mk cđ Gua Công ty Cổ phần T7, tình trạng nguyện vẹn niión bọc ngoài, chưa sử dụng; 01 lọ nước cất NOVOCAIN, loại 02ml của C.T.CP.D. V, tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng. Hiện số vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 Thái Nguyên chờ xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, gắn BKS 20D1-035.87, số khung: RLHJC5216CY279040, số máy: JC52E-4418020. Ngày 10/3/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã trả lại cho anh Hà Văn T4 chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 10A/CT - VKSTNN - KV, ngày 23/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên truy tố Vương Thành T, Tằng Văn H1 về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Thành T, Tằng Văn H1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt Vương Thành T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt Tằng Văn H1 từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) bì niêm phong kín ký hiệu V bên trong có 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A; 01

(một) bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 0,181gam (không phẩy một trăm tám mốt gam) mẫu M còn lại sau giám định; 02 bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03mk cđ Gua Công ty Cổ phần T7, tình trạng nguyện vẹn niión bọc ngoài, chưa sử dụng; 01 lọ nước cất NOVOCAIN, loại 02ml của C.T.CP.D. V, tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, gắn BKS 20D1- 035.87, số khung: RLHJC5216CY279040, số máy: JC52E-4418020. Ngày 10/3/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã trả lại cho anh Hà Văn T4 chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Các bị cáo T, H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo H1 trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hoàn cảnh sinh sống, trình độ nhận thức của các bị cáo xử phạt các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T ở mức 36 tháng tù, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 ở mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Vương Thành T, Tăng Văn H1 tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 30/12/2025, tại khu vực xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên, Vương Thành T, Tằng Văn H1 có hành vi tàng trữ 0,215 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan. Hành vi nêu trên của Vương Thành T, Tằng Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Vương Thành T, Tằng Văn H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương,

Trong vụ án này T, H1 tham gia đồng phạm với vai trò cùng nhau thực hiện hành vi tội phạm.

Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo với hành vi như nêu trên là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với bị cáo Vương Thành T: Là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu năm 2022, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy" và bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tuy nhiên bị cáo không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn, tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng cho bản thân thì phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình vì vậy được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Tằng Văn H1: Là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Tại bản án số 37 ngày 30/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. H1 chấp hành xong Bản án ngày 24/11/2025. Chưa được xoá án tích, lần phạm tội này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " *Tái phạm*" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên xét thấy bị cáo T, bị cáo Hoàng hiện đang sống cùng gia đình, không có tài sản gì có giá trị, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong kín ký hiệu V bên trong có 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 0,181gam (không phẩy một trăm tám mốt gam) mẫu M còn lại sau giám định; 02 bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03mk cđ Gua Công ty Cổ phần T7, tình trạng nguyện vẹn niión bọc ngoài, chưa sử dụng; 01 lọ nước cất NOVOCAIN, loại 02ml của C.T.CP.D. V, tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, gắn BKS 20D1-035.87, số khung: RLHJC5216CY279040, số máy: JC52E-4418020. Ngày 10/3/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T đã trả lại cho anh Hà Văn T4

chủ sở hữu quản lý và sử dụng, anh T4 không có ý kiến đề nghị gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Vương Thành T khai do T mua của Lục Hải S. Tuy nhiên, S không thừa nhận, ngoài lời khai của T, không có tài liệu chứng cư khác để chừng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý.

- Đối với anh Hà Văn T4 là người đã cho Tằng Văn H1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 20D1-035.87 và H1 đã sử dụng chiếc xe mô tô này chở T cùng đi mua ma túy. Tuy nhiên, khi cho mượn anh T4 không biết việc H1 mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T không xử lý đối với anh T4 là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Vương Thành T, Tằng Văn H1, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh xác định T, H1 không phải là đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện. Nên hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của T, H1 không cấu thành tội " Sử dụng trái phép chất ma tuý". Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xử lý hành chính theo quy định, ngày 25/02/2026 T bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 1.250.000đồng, ngày 06/03/2026, T đã nộp phạt xong. Ngày 02/03/2026 H1 bị Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 1.250.000đồng, ngày 06/03/2026, H1 đã nộp phạt xong.

[9]. Về án phí: Các bị cáo T, H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

[10]. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Vương Thành T, Tằng Văn H1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt Vương Thành T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2025.

- Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2025. Xử phạt Tằng Văn H1 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, bị cáo H1.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo T, bị cáo H1 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu M, bên trong có 0,181(không phẩy một tám mốt gam) mẫu M còn lại sau giám định; 01(một) bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy màu vàng, một mặt trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A; 02(hai) bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03ml/cc của Công ty cổ phần T7, tình trạng nguyên nilon bọc ngoài, chưa sử dụng; 01(một) lọ nước cất NOVOCAIN HD, loại 02ml của CT CP. D. V, tình trạng nguyên vẹn, chưa sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 25/03/2026 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T, bị cáo H1.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDKV5 - Thái Nguyên;
- CQĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADSKV5 - Thái Nguyên;
- CA xã Tràng Xá, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh T5

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDKV1 - Thái Nguyên;
- CQĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADSKV1 - Thái Nguyên;
- CA P. Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- *Công an T8;*
- *THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp TN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an T8;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an T8;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 05 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày ….. tháng …. năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh T5

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang H4

2. Bà Bùi Diễm H5

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố L, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ A, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ C, phường H, thành phố T.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy H6, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố L, Nguyễn Duy H6 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H6: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tố L, Nguyễn Duy H6 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02

sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng N1 của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/4/2018)

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .... năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an T8;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh T5

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh T5

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh T6

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an T8;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh T6

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an T8;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh T6

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P1 đại diện công ty CP T9 quản lý, sử dụng, ông P1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi H7 trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó H7 đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi H7 đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Phi H7 về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi H7 từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo H7 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần T9 thuộc tổ I, phường T, TPTN. Trần Phi H7 là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần T9 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi H7 đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần T9 quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi H7 phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do H7 trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần T9, đại diện là anh Nguyễn Văn P1, anh P1 không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi H7 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi H7: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi H7 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi H7 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh T6

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Quý Sửu